

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS - ST

Ngày 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Đình Hiền;

2. Ông Đỗ Trung Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Mai Duy Định** – Kiểm sát viên trung cấp và ông **Mạc Văn Tiến** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ, ngày 25/02/2022 đối với các bị cáo:

1/Hà Đức H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1988, tại thành phố B; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: công chức; đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại chi bộ 16, Đảng bộ phường Ng, thành phố B; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức T và bà Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị Th; con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 30/7/2021, sau đó được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nông Văn D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1989, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn D (đã chết) và bà Ngô Thị L; vợ: Hoàng Thị Th; con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: 01. Năm 2020, cố ý gây thương tích

hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Ngày 19/8/2020, D đã nộp phạt tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

Nhân thân: Năm 2006, gây rối trật tự công cộng, bị Công an thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), đã chấp hành nộp phạt xong; năm 2007, gây rối trật tự công cộng, bị Công an thị xã B lập hồ sơ đưa đi Cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 27/02/2008 của UBND tỉnh Bắc Kạn; năm 2011, gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*). Ngày 10/11/2011, đã nộp phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện P, tỉnh Bắc Kạn; năm 2017, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Ngày 13/7/2017, D đã nộp phạt tại Công an phường Ph, thành phố B; năm 2018, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*), ngày 01/8/2018, D đã nộp phạt tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 28/7/2021, sau đó được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1963 tại H, Nam Định; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ 8, Đảng bộ phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Th và bà Vũ Thị H (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thu Ng; con: có 01 con, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Phòng PC14 Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “Đánh bạc”. Năm 2006, Nguyễn Văn T đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 27/7/2021, sau đó được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4/Vũ Anh T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1965 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn H và bà Bùi Thị G (đều đã chết); vợ: Ninh Thị Ng; con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 27/7/2021, sau đó được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5/Nguyễn Thị H1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1977 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh

Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Th; chồng: Trịnh Thanh T; con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 28/7/2021, sau đó được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Bùi Văn Đ– SN: 1980; trú tại: Thôn Nà Hoan, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Anh Phạm Đức C– SN: 1980; trú tại: Tổ 10, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3/ Ông Ngô Mạnh H2– SN: 1972; trú tại: Tổ 10, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4/ Ông Vũ Trung T2– SN: 1956; trú tại: Tổ 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5/ Bà Trần Thu Ph– SN: 1985; trú tại: Tổ 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt không có lý do.

6/ Bà Trần Thị Thu H3– SN: 1977; trú tại: Tổ 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt không có lý do.

7/ Anh Nông Văn T3– SN: 1982; trú tại: Tổ 8B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2021, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo về việc Nông Văn D, sinh năm 1989, trú tại tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn , sinh năm 1988, trú tại Tổ T, phường H, thành phố B cùng một số người khác cư trú trên địa bàn thành phố B có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động. Qua điều tra xác định:

1. Hà Đức H: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 08 phút đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/7/2021, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu REALME, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0868151988 để mua và bán số lô, số đề cho nhiều người khác, cụ thể như sau:

Mua với Nông Văn D, sinh năm 1989, trú tại tổ 1B, phường Đ, thành phố B qua số thuê bao 0865199614 của D các số lô: 16, 61, 34, 84, 85, 33, 88, 83, 21, 05, mỗi số lô 30 điểm, tổng cộng là 300 điểm, mỗi số lô theo thỏa thuận là 22.500đ/1 điểm (*hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng trên một điểm lô*). Tổng số tiền Hà Đức H mua số lô với D trong ngày 21/7/2021 là 6.750.000đ (*sáu triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2021 H trúng thưởng các số lô 84, 33, 88, tổng số tiền trúng thưởng là 9.600.000đ (*chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa H và D trong ngày 21/7/2021 là $6.750.000đ + 9.600.000đ = 16.350.000đ$ (*mười sáu triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Mua với Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã D, thành phố B qua số thuê bao 0849131668 của H1 các số lô: 16, 61, 21, 85, 34, 84, mỗi số lô 25 điểm, tổng cộng là 150 điểm, mỗi số lô theo thỏa thuận là 23.000đ/1 điểm (*hai mươi ba nghìn đồng trên một điểm lô*). Tổng số tiền Hà Đức H mua số lô với H1 trong ngày 21/7/2021 là 3.450.000đ (*ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2021 thì H trúng thưởng số lô 84, số tiền trúng thưởng là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa H và H1 trong ngày 21/7/2021 là $3.450.000đ + 2.000.000đ = 5.450.000đ$ (*năm triệu, bốn trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Mua với Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, trú tại tổ 8 phường Ng, thành phố B qua số thuê bao 0982413473 của T các số lô: 16, 61, 21, 85, 34, 84, 33, 88, 38, 83, mỗi số lô 10 điểm, tổng cộng là 100 điểm, mỗi số lô theo thỏa thuận là 22.500đ/1 điểm (*hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng trên một điểm lô*) và 100.000đ số đề cho đầu “8”, gồm các số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89. Tổng số tiền Hà Đức H mua số lô, số đề với T trong ngày 21/7/2021 là 2.350.000đ (*hai triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng*). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2021 thì H trúng thưởng các số lô 84, 33, 88 (02 giải) và trúng thưởng số đề 88, tổng số tiền trúng thưởng là 3.900.000đ (*ba triệu, chín trăm nghìn đồng*). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa H và T trong ngày 21/7/2021 là $2.350.000đ + 3.900.000đ = 6.250.000đ$ (*sáu triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền Hà Đức H đánh bạc trong ngày 21/7/2021 với Nông Văn D, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn T là: $16.350.000đ + 5.450.000đ + 6.250.000đ = 28.050.000đ$ (*hai mươi tám triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng*).

2. Nông Văn D, trong ngày 21/7/2021, D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, bên trong có lắp số thuê bao 0865199614 của D để nhận tin nhắn từ số điện thoại của Hà Đức H (lưu tên trong danh bạ điện thoại là “HT”), H mua các số lô 16, 61, 34, 84, 85, 33, 88, 83, 21, 05, mỗi số lô 30 điểm với tổng số tiền 6.750.000đ (*sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số miền bắc, H trúng số lô 84, 33, 88 với số tiền 9.600.000đ (*chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền đánh

bạc giữa D và H là $6.750.000đ + 9.600.000đ = 16.350.000đ$ (mười sáu triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng).

3. Nguyễn Văn T, trong ngày 21/7/2021, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 của mình, bên trong gắn 02 số thuê bao 0982415473 và 0901.503.594 để nhận tin nhắn mua và bán số lô, số đề cho nhiều người khác, cụ thể:

Hồi 16 giờ 07 phút, nhận tin nhắn từ số thuê bao 0974657192 của Phạm Đức C, sinh năm 1982, trú tại tổ 10, phường Ng, thành phố B mua các số đề 09, 19, 14, 01, 99, 00, 11, 22, mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); số đề 70 là 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), sau khi nhận tin nhắn của C thì T nhắn tin trả lời là “OK”, nghĩa là đồng ý bán. Tổng số tiền T bán số đề cho C trong ngày 21/7/2021 là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Các số đề Phạm Đức C mua không trúng thưởng.

Hồi 16 giờ 32 phút, nhận tin nhắn từ số thuê bao 0988.340.995 của Ngô Mạnh H2, sinh năm 1972, trú tại tổ 10 phường Ng, thành phố B mua các số đề: đầu, đuôi “0” mỗi đầu 100.000đ (một trăm nghìn đồng); các số 01, 50, 21, 31, 51, mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); các số 02, 06, 10, mỗi số 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); số 25 là 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng); số 05 là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); số 15 là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng); số 20 là 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi nhận tin nhắn của H2, T nhắn tin trả lời là “OK”, nghĩa là đồng ý bán. Tổng số tiền T bán số đề cho H2 là 690.000đ (sáu trăm, chín mươi nghìn đồng). Các số đề H2 mua không trúng thưởng.

Hồi 16 giờ 40 phút, nhận tin nhắn từ số thuê bao 0868.151.988 của Hà Đức H, sinh năm 1988, trú tại Tổ T, phường H, thành phố B mua các số lô: 16, 61, 21, 85, 34, 84, 33, 88, 38, 83, mỗi số lô 10 điểm, mỗi số lô theo thỏa thuận là 22.500đ/1 điểm (hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng trên một điểm lô) và 100.000đ số đề cho đầu “8”, gồm các số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, sau khi nhận tin nhắn của H thì T nhắn tin trả lời là “OK”, nghĩa là đồng ý bán. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho H trong ngày 21/7/2021 là 2.350.000đ (hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2021 thì H trúng thưởng số lô 84, 33, 88 và trúng thưởng số đề 88, tổng số tiền trúng thưởng là 3.900.000đ (ba triệu, chín trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc giữa T và H là $2.350.000đ + 3.900.000đ = 6.250.000đ$ (sáu triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T trong ngày 21/7/2021 là $200.000đ + 690.000đ + 6.250.000đ = 7.140.000đ$ (bảy triệu, một trăm, bốn mươi nghìn đồng).

Sau khi bán các số lô, số đề, Nguyễn Văn T không giữ lại mà chuyển toàn bộ bằng tin nhắn đến số thuê bao 0963.092.747 của Vũ Anh T1, sinh năm 1965, trú tại tổ 8, phường Ng, thành phố B, ngoài ra T còn tự mua thêm số lô 05 là 5 điểm, mỗi số lô theo thỏa thuận là 22.500đ/1 điểm (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng trên một điểm lô), số tiền T tự mua số lô là 112.500đ (một trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng). Việc chuyển các số lô, số đề cho T1 thì T không được hưởng lợi.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T với Vũ Anh T1 là $7.140.000đ + 112.500đ = 7.252.500đ$ (bảy triệu, hai trăm, năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

4. Vũ Anh T1, trong ngày 21/7/2021, T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A10 của mình, bên trong gắn số thuê bao 0963.092.747 để nhận tin nhắn mua số lô, số đề từ số thuê bao 0982415473 của Nguyễn Văn T với tổng số tiền là 7.252.500đ (*bảy triệu, hai trăm, năm mươi hai nghìn năm trăm đồng*), đã bao gồm tiền trúng thưởng.

5. Nguyễn Thị H1, trong ngày 21/7/2021, H1 sử dụng điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J8, lắp số thuê bao 0849.131.668 để mua bán số lô, số đề với nhiều người, cụ thể:

Nhận tin nhắn mua số lô từ số thuê bao 0988.645.448 của Bùi Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn các số lô 41, 14, 10, 92, 94, 83, 26, 86, 25, 24, mỗi số 5 điểm, theo thỏa thuận thì tiền mỗi điểm lô là 23.000đ/1 điểm (*hai mươi ba nghìn trên một điểm lô*), tổng số tiền bán số lô là 1.150.000đ (*một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nhận tin nhắn mua số lô từ số thuê bao 0868.151.988 của Hà Đức H với tổng số tiền là 5.450.000đ (*năm triệu, bốn trăm, năm mươi nghìn đồng*), đã bao gồm tiền trúng thưởng.

Nhận tin nhắn mua số đề từ số thuê bao 0984.724.640 của Vũ Trung T2, sinh năm 1956, trú tại tổ 2, phường Đ, thành phố B các số 86, 69, 96 mỗi số 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*); các số 02, 06, 19, 29, 42, 46, 39, 52, 56, 92, 79, 03, 30, 28, 82, 38, 83, mỗi số 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*); xiên 3: 45-11-92 là 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*); 45 - 52 - 54 là 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền T2 nhắn tin cho H1 để mua vé xổ số lô tô trong ngày 21/7/2021 là 760.000đ (*bảy trăm, sáu mươi nghìn đồng*). Nguyễn Thị H1 làm đại lý bán vé xổ số lô tô cho Công ty xổ số Bắc Kạn, sau khi nhận tin nhắn của T2 thì H1 chỉ ghi các số đề xiên 3 với tổng số tiền là 100.000đ vào vé xổ số rồi nộp cho Công ty xổ số (có xác nhận bằng kê của Công ty xổ số Bắc Kạn), các số còn lại H1 không ghi vào vé lô tô mà chuyển sang để đánh đề. Do đó, tổng số tiền H1 bán số đề cho T2 trong ngày 21/7/2021 là 660.000đ (*sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng*).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị H1 bán số lô, số đề là: 1.150.000đ (*bán cho Đ*) + 5.450.000đ (*bán cho H*) + 660.000đ (*bán cho T2*) = 7.260.000đ (*bảy triệu, hai trăm, sáu mươi nghìn đồng*).

Về hình thức đánh bạc, phương thức thanh toán: Các bị cáo và người tham gia đánh bạc thỏa thuận sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho nhau để mua bán số lô, số đề, lô xiên, ba càng. Sau khi bên bán nhận được tin nhắn thì sẽ nhắn tin trả lời lại là “Ok” hoặc nhắn số lượng tin đã nhận để đồng ý việc mua bán đó. Người mua số lô, số đề có thể chọn hình thức đánh là đề hoặc lô và các hình thức khác, cụ thể có quy định tỷ lệ thắng, thua như sau:

- Đối với số đề: Người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì là trúng đề, còn lại là không trúng. Nếu trúng đề thì người bán số đề phải trả thưởng cho người mua theo tỉ lệ 1 ăn 70 tức là trả thưởng số tiền 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*) nếu số trúng thưởng được người chơi mua với số tiền là 1.000đ (*một nghìn đồng*);

- Đối với ba càng: Người mua chọn con số bất kỳ từ 000 đến 999, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với ba chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng và người bán phải trả thưởng gấp 350 lần số tiền đã mua;

- Đối với số lô: Người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì là trúng lô, còn lại là không trúng. Nếu trúng một điểm lô (một điểm lô bán cao nhất là 24.000đ) thì người bán số lô phải trả thưởng cho người mua là 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*);

- Đối với hình thức lô xiên thì người mua chọn các cặp số lô (có thể là xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4), nếu các cặp số lô đã chọn đều trúng thưởng thì sẽ trúng lô xiên. Trong vụ án, bị can và người chơi chỉ đánh lô xiên 3. Nếu trúng xiên 3 thì người bán phải trả thưởng cho người mua gấp 40 (*bốn mươi*) lần số tiền đã bán;

Ngày 21/7/2021, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc thì hành vi đánh bạc của các bị cáo và những người chơi mới bị phát hiện, các bị cáo và người chơi đều chưa thanh toán tiền cho nhau, nên chưa được hưởng lợi từ việc đánh bạc.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả kiểm tra tin nhắn còn lưu giữ trên điện thoại di động và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBK-P1, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Hà Đức H, Nông Văn D, Nguyễn Văn T, Vũ Anh T1 và Nguyễn Thị H1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Đức H, Nông Văn D, Nguyễn Văn T, Vũ Anh T1 và Nguyễn Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Đối với bị cáo Hà Đức H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 25 triệu đồng → 30 triệu đồng.

+ Đối với bị cáo Nông Văn D: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 25 triệu đồng → 30 triệu đồng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 20 triệu đồng → 25 triệu đồng.

+ Đối với bị cáo Vũ Anh T1 và bị cáo Nguyễn Thị H1: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt mỗi bị cáo từ 20 triệu đồng → 25 triệu đồng.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Hà Đức H phải nộp số tiền: 12.550.000 đồng, trong đó 6.750.000đ (đánh với bị cáo D) + 2.350.000đ (đánh với bị cáo T) + 3.450.000đ (đánh với bị cáo H1);

- Bị cáo Nông Văn D phải nộp số tiền: 9.600.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng);

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền: 112.500đ (là tiền T tự mua số lô với bị cáo T1);

- Bị cáo Vũ Anh T1 phải nộp số tiền: 3.900.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng)

- Bị cáo Nguyễn Thị H1 phải nộp số tiền 2.000.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng)

- Ông Phạm Đức C phải nộp số tiền 200.000đ (đánh với bị cáo T);

- Ông Ngô Mạnh H2 phải nộp số tiền 690.000đ (đánh với bị cáo T);

- Ông Bùi Văn Đ phải nộp số tiền 1.150.000đ (đánh với bị cáo H1);

- Ông Vũ Trung T2 phải nộp số tiền 660.000đ (đánh với bị cáo H1).

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với bị cáo Hà Đức H:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xám, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0868.151.988 (là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề);

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

+ Trả lại cho bị cáo 01 CMND số 095076170, cấp ngày 14/4/2016 mang tên Hà Đức H.

- Đối với bị cáo Nông Văn D:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0865.199.614 (là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề);

+ Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0972.884.468; số tiền 9.900.000 đồng (tạm giữ khi khám xét) và số tiền 10.000.000 đồng (Bị cáo nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng - đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0982415473 và 0901.503.594 (là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề);

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

- Đối với bị cáo Vũ Anh T1:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng (là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề);

+ Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với: số tiền 15.150.000 đồng (tạm giữ khi khám xét) và số tiền 2.000.000 đồng (bị cáo nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau có chữ microsoft, máy cũ đã qua sử dụng, bị mất nút nguồn và nút âm lượng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ màu đen, một số bàn phím đã bị mất khỏi vị trí ban đầu, điện thoại trong tình trạng hỏng không mở được nguồn; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 095124869 mang tên Vũ Anh T1 (Đã bị cắt góc); 02 (hai) quyển sổ có bìa màu hồng, trên bìa có ghi dòng chữ “SỔ KẾT QUẢ.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J8 màu xanh tím đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0849.131.668 và 0982.413.473 (là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề);

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

- Đối với ông Vũ Trung T2: Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART J4 màu xanh đã qua sử dụng;

- Đối với ông Ngô Mạnh H2: Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA C3 màu xám đã qua sử dụng;

- Đối với ông Phạm Đức C: Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, mặt trước màu trắng, đã qua sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như trên là đúng người, đúng tội, mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, các bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trình bày rõ ý kiến của họ đồng thời họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để xét xử các bị cáo đồng thời phân công **Viện kiểm sát thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án là đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định** của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Hà Đức H, Nông Văn D, Nguyễn Văn T, Vũ Anh T1 và Nguyễn Thị H1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 08 phút đến 18 giờ 35 phút ngày 21/7/2021, Nông Văn D, Hà Đức H, Nguyễn Thị H1, Vũ Anh T2 và Nguyễn Văn T đã sử dụng

điện thoại di động của mình để đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề qua tin nhắn, số tiền sử dụng để đánh bạc trong ngày 21/7/2021 (đã bao gồm tiền trúng thưởng), cụ thể như sau:

Hà Đức H đánh bạc tổng số tiền là: 28.050.000đ (hai mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó đánh với Nông Văn D 16.350.000đ (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng); đánh với Nguyễn Thị H1 5.450.000đ (năm triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và đánh với Nguyễn Văn T 6.250.000đ (sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Nông Văn D đánh bạc với Hà Đức H là 16.350.000đ (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyễn Văn T đánh bạc tổng số tiền là: 7.252.500đ (bảy triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng), trong đó đánh với Phạm Đức C 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), đánh với Ngô Mạnh H2 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); đánh với Hà Đức H 6.250.000đ (sáu triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán các số lô, số đề, T chuyển tiếp các số lô, đề bằng tin nhắn đến số thuê bao 0963.092.747 của Vũ Anh T1. T tự mua thêm số lô 05 là 5 điểm với số tiền 112.500đ (một trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) với Vũ Anh T1.

Vũ Anh T1 đánh bạc với Nguyễn Văn T là: 7.252.500đ (bảy triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Nguyễn Thị H1 đánh bạc tổng số tiền là: 7.260.000đ (bảy triệu, hai trăm, sáu mươi nghìn đồng), trong đó đánh với Bùi Văn Đ 1.150.000đ (một triệu, một trăm, năm mươi nghìn đồng), đánh với Hà Đức H 5.450.000đ (năm triệu, bốn trăm, năm mươi nghìn đồng) và với Vũ Trung T2 660.000đ (sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng).

Trong ngày 21/7/2021 những người đánh bạc chưa thanh toán cho nhau tiền mua số lô, số đề, tiền trúng thưởng và tiền được hưởng lợi từ việc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật hình sự thì tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết với nhau chặt chẽ nhưng đã tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi nhằm mục đích vụ lợi cho bản thân. Tuy nhiên xét thấy số tiền đánh bạc của bị cáo Hà Đức H và Nông Văn D lớn hơn các bị cáo còn lại do vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Hà Đức H năm 2016 và 2020 được Chủ tịch UBND thành phố B tặng 02 (hai) giấy khen do có thành tích trong quá trình công tác; bị cáo Nguyễn Văn T năm 2015 và 2016 được Chủ tịch UBND thành phố B tặng 02 (hai) giấy khen do có thành tích trong quá trình công tác; năm 2009 được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng huy chương Quân kỳ quyết thắng; năm 2018, 2019, 2020 được UBMTTQ Việt Nam thành phố B và Ban chấp hành Đảng bộ thành phố B tặng giấy khen, do vậy bị cáo H và bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Đức H có bố đẻ là ông Hà Đức T được tặng thưởng “Huy chương chiến sỹ vẻ vang”, quá trình điều tra đã nộp số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để bảo đảm thi hành án; bị cáo Nông Văn D quá trình điều tra đã nộp số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để bảo đảm thi hành án; Quá trình điều tra vợ bị cáo Nguyễn Văn T là bà Nguyễn Thị Thu Ng đã nộp số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để bảo đảm thi hành án cho bị cáo T; bị cáo Vũ Anh T1 có bố đẻ là ông Vũ Minh H (Vũ Văn H) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhì; có mẹ đẻ là bà Bùi Thị G được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để bảo đảm thi hành án; bị cáo Nguyễn Thị H1 có bố chồng là ông Trịnh Th được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, có mẹ đẻ là bà Trần Thị Th được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 1.500.000đ (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*) vào Cục thi hành án dân sự tỉnh để bảo đảm thi hành án. Do vậy các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy tội “Đánh bạc” là tội xâm phạm trật tự công cộng và các bị cáo đều có mục đích vụ lợi. Hiện nay chính sách pháp luật của Nhà nước ta có xu hướng tăng cường áp dụng hình phạt tiền đối với các tội ít nghiêm trọng và tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng thuộc các nhóm tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội khác do Bộ luật hình sự quy định. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự về tội “Đánh bạc” có quy định phạt tiền là hình phạt chính. Mặt khác, trong vụ án này, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng

nặng nào, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo. Tại phiên tòa các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, tha thiết xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được xử phạt tiền để có cơ hội ở ngoài xã hội tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Hà Đức H phải nộp số tiền: 12.550.000 đồng, trong đó 6.750.000đ (đánh với bị cáo D) + 2.350.000đ (đánh với bị cáo T) + 3.450.000đ (đánh với bị cáo H1);

- Bị cáo Nông Văn D phải nộp số tiền: 9.600.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng);

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền: 112.500đ (là tiền T tự mua số lô với bị cáo T1);

- Bị cáo Vũ Anh T1 phải nộp số tiền: 3.900.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng)

- Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 2.000.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng)

- Ông Phạm Đức C phải nộp số tiền 200.000đ (đánh với bị cáo T);

- Ông Ngô Mạnh H2 phải nộp số tiền 690.000đ (đánh với bị cáo T);

- Ông Bùi Văn Đ phải nộp số tiền 1.150.000đ (đánh với bị cáo H1);

- Ông Vũ Trung T2 phải nộp số tiền 660.000đ (đánh với bị cáo H1).

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với bị cáo Hà Đức H:

- + Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xám, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0868.151.988 là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề;

- + Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

- + Trả lại cho bị cáo 01 CMND số 095076170, cấp ngày 14/4/2016 mang tên Hà Đức H.

- Đối với bị cáo Nông Văn D:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0865.199.614 là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề;

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0972.884.468; số tiền 9.900.000 đồng tạm giữ khi khám xét và số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng- đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0982415473 và 0901.503.594 là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề;

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

- Đối với bị cáo Vũ Anh T1:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng (là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề);

+ Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với: số tiền 15.150.000 đồng (tạm giữ khi khám xét) và số tiền 2.000.000 đồng (bị cáo nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

+ Tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau có chữ microsoft, máy cũ đã qua sử dụng, bị mất nút nguồn và nút âm lượng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ màu đen, một số bàn phím đã bị mất khỏi vị trí ban đầu, điện thoại trong tình trạng hỏng không mở được nguồn; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 095124869 mang tên Vũ Anh T1 (Đã bị cắt góc); 02 (hai) quyển sổ có bìa màu hồng, trên bìa có ghi dòng chữ “SỔ KẾT QUẢ.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J8 màu xanh tím đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0849.131.668 và 0982.413.473 là điện thoại bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề;

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

- Quá trình điều tra đã tạm giữ của ông Vũ Trung T01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART J4 màu xanh đã qua sử dụng; tạm giữ của ông Ngô Mạnh H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA C3 màu xám đã qua sử dụng; tạm giữ của ông Phạm Đức C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, mặt trước màu trắng, đã qua sử dụng. 03 chiếc điện thoại di động này đều được ông T,

ông H2 và ông C sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề, do vậy cần tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có:

- Đối với các cá nhân đã thực hiện hành vi mua số lô, số đề vào ngày 21/7/2021 gồm: Bùi Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn mua số lô với bị can Nguyễn Thị H1 với tổng số tiền 1.150.000đ (*một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*); Phạm Đức C, sinh năm 1980, trú tại tổ 10, phường Ng, thành phố B mua số đề với Nguyễn Văn T với số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*); Ngô Mạnh H2, sinh năm 1972, trú tại tổ 10, phường Ng, thành phố B mua số đề với Nguyễn Văn T số tiền 690.000đ (*sáu trăm chín mươi nghìn đồng*); Vũ Trung T2, sinh năm 1956, trú tại tổ 2, phường Đ, thành phố B mua số lô, đề với Nguyễn Thị H1, tổng số tiền là 660.000đ (*sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được thấy hành vi của những người trên không có yếu tố đồng phạm với các bị cáo trong vụ án; chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc trong ngày 21/7/2021 dưới 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Do đó, hành vi mua số lô, đề của các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra bàn giao tài liệu có liên quan cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

- Quá trình điều tra Nguyễn Thị H1 khai nhận: Sau khi bán các số lô, số đề cho H, Đ và T2, H1 đã chọn và giữ lại một số các số lô, số đề để tự trả thưởng tương ứng với số tiền 310.000đ (*ba trăm mười nghìn đồng*), các số lô, số đề còn lại H1 nhắn tin chuyển toàn bộ đến số thuê bao của Trần Thu Ph, sinh năm 1985, trú tại tổ 2, phường Đ, thành phố B và Trần Thị Thu H3, sinh năm 1977, trú tại tổ 4, phường Đ, thành phố B cụ thể:

+ Mua với Trần Thu Ph qua số thuê bao 0344.517.984: Số đề 02, 06, 19, 29, 42, 46, 39, 52, 56, 92, 79, 03, 30, 28, 82, 38, 83, mỗi số 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) = 340.000đ (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*). Số lô 83, 26, 86, 14, 41, 10, 92, 94, 81, 25, 24, 44, mỗi số 5 điểm, theo thỏa thuận là 22.000đ/1 điểm (*hai mươi hai nghìn đồng trên một điểm lô*) = 1.320.000đ (*một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2021 thì trúng thưởng số lô 81, số tiền trúng thưởng là 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền H1 chuyển bằng cho Ph là: 340.000đ + 1.320.000đ + 400.000đ = 2.060.000đ (*hai triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ngoài ra H1 tự đánh thêm với Ph số đề 17, 18, 19, mỗi số 10.000đ; đầu 4 x 40.000đ; số lô 44 x 5 điểm, theo thỏa thuận là 22.000đ/1 điểm (*hai mươi hai nghìn đồng trên một điểm lô*) tương ứng với số tiền = 180.000đ (*một trăm tám mươi nghìn đồng*).

+ Mua với Trần Thị Thu H3 qua số thuê bao 0352.654.419: Số đề 86, 69, 96 mỗi số 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*); Số lô 16, 61, 21, 85, 34, 84, mỗi số 25 điểm, theo thỏa thuận là 22.000đ/1 điểm (*hai mươi hai nghìn đồng trên một điểm lô*) là 3.300.000đ (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày

21/7/2021 thì trúng thưởng số lô 84, số tiền trúng thưởng là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tổng số tiền H1 chuyển bảng cho H3 trong ngày 21/7/2021 là: 120.000đ + 3.300.000đ + 2.000.000đ = 5.420.000đ (năm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra H1 tự đánh thêm với H3 số đề 19, 12 mỗi số 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số lô 19, 12, 03 mỗi số 10 điểm tương ứng với số tiền 860.000đ (tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra Ph và H3 đều không thừa nhận được sử dụng các số thuê bao điện thoại di động để thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Thị H1 trong ngày 21/7/2021 như lời khai của H1, Tiến hành đối chất với bị can Nguyễn Thị H1 cả H3 và Ph đều giữ nguyên lời khai; Kết quả cung cấp thông tin thuê bao 0352.654.419 của Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel và kết quả xác minh xác định người đăng ký thuê bao trên là Trịnh Hương Gi, sinh năm 2000, trú tại xã V, huyện B, Hà Nội, Gi khai nhận không quen biết Trần Thị Thu H3 và ai khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, bản thân Gi không đăng ký và không sử dụng số thuê bao 0352.654.419; Kết quả cung cấp thông tin thuê bao 0344.517.984 của Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel người đăng ký thuê bao trên là Phạm Văn Th, sinh năm 1981, trú tại phường Vân D, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả xác minh xác định tại địa bàn phường Vân D, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh không có người tên Phạm Văn Th. Với các tài liệu thu thập được ngoài lời khai của Nguyễn Thị H1 không có thêm các tài liệu, chứng cứ, vật chứng khác (các thẻ sim, điện thoại di động, sổ sách ghi chép ...) để làm căn cứ chứng minh Trần Thu Ph, Trần Thị Thu H3 thực hiện hành vi “Đánh bạc” với Nguyễn Thị H1 trong ngày 21/7/2021. Do vậy không đủ căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm đối với Trần Thu Ph và Trần Thị Thu H3.

- Đối với Nông Văn T3, sinh năm 1982, trú tại tổ 8B, phường Đ, thành phố B, qua điều tra xác định: Nguyễn Thị H1 khai trong ngày 21/7/2021, nhận được tin nhắn mua số lô từ số thuê bao 0338.707.111 của Nông Văn T3 các số 03, 44, 81, mỗi số 5 điểm, mỗi số lô theo thỏa thuận là 23.000đ/1 điểm (hai mươi ba nghìn đồng trên một điểm lô). Tổng số tiền H1 bán số lô cho T3 là 345.000đ (ba trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc, T3 trúng thưởng số lô 81, số tiền trúng thưởng là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), tổng số tiền đánh bạc giữa H1 và T3 trong ngày 21/7/2021 là 345.000đ + 400.000đ = 745.000đ (bảy trăm, bốn mươi năm nghìn đồng). Nông Văn T3 xác nhận số thuê bao 0338.707.111 là của T3 đăng ký sử dụng, tuy nhiên trước ngày 21/7/2021 khoảng 02 (hai) ngày T3 đã bị rơi mất chiếc điện thoại di động và số thuê bao trên, điện thoại của T3 không cài đặt mật khẩu và sau khi phát hiện rơi mất điện thoại thì T3 đã đi tìm nhưng không thấy và không biết ai đã nhặt được và sử dụng chiếc điện thoại di động trên. T3 khẳng định không được nhắn tin mua số lô, số đề với H1. Tiến hành đối chất giữa T3 với H1 cả hai đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H1, Cơ quan điều tra không thu được tài liệu, chứng cứ, vật chứng khác (điện thoại di động, thẻ sim, sổ sách ghi chép...) để làm căn cứ chứng minh T3 thực hiện hành vi “Đánh bạc” với bị cáo H1 trong ngày 21/7/2021. Do đó, không đủ căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm đối với Nông Văn T3.

- Đối với Nông Văn D, qua kiểm tra tài liệu, giấy tờ đã thu giữ, đối chiếu nội dung có trên sao kê các tài khoản ngân hàng của D và kiểm tra dữ liệu trong các điện thoại di động tạm giữ có nội dung thể hiện việc D cho nhiều người vay tiền có tính lãi suất. Qua xác minh xác định D thực hiện cho nhiều người dân vay tiền có tính lãi suất từ 2.000đ/1.000.000đ/1 ngày (*hai nghìn đồng trên một triệu trên một ngày*) đến 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (*năm nghìn đồng trên một triệu trên một ngày*), tương đương mức lãi suất từ 73%/1 năm đến 182,5%/ 1 năm, D được UBND thành phố B cấp giấy phép kinh doanh số 13A8004220, đăng ký lần đầu ngày 29/02/2016, thay đổi lần 1 ngày 28/7/2017, thay đổi lần 2 ngày 03/12/2018, ngành nghề kinh doanh là “Dịch vụ cầm đồ, mua bán, trao đổi xe máy cũ mới”. Ngoài việc cho một số người dân vay tiền có tính lãi suất từ 2.000đ đến 5.000đ/ 1.000.000đ/1 ngày và yêu cầu người vay phải thế chấp giấy tờ, tài liệu để đảm bảo khoản vay, có một số trường hợp do mối quan hệ quen biết, nên D cho vay tiền không tính lãi suất và không yêu cầu người vay phải thế chấp giấy tờ, tài sản. Trong các nội dung giao dịch chuyển tiền trên sao kê tài khoản ngân hàng có nhiều nội dung là giao dịch kinh doanh của D như: mua bán rượu, gà, góp vốn mua hoa lan đột biến ... không liên quan đến hoạt động cho vay có tính lãi suất. Một số người dân vay tiền của D hiện không có mặt tại địa phương, một số nói được vay tiền với D có tính lãi suất theo thỏa thuận là từ 2.000đ đến 5.000đ/ 1.000.000đ/1 ngày, nhưng đến nay chưa trả được tiền lãi và tiền gốc đã vay. Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu, xác định có 78 người có liên quan đến hoạt động giao dịch chuyển tiền, vay mượn tiền với Nông Văn D. Trong đó:

+ Đã làm rõ và đủ cơ sở chứng minh việc D cho 11 người vay tiền có tính lãi suất, tổng số tiền lãi D đã thu được qua hoạt động cho vay của những người trên là 8.879.000đ (*tám triệu, tám trăm, bảy mươi chín nghìn đồng*), trong đó số tiền lãi tính theo lãi ngày vượt quá mức lãi suất cho phép là 7.899.000đ (*bảy triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn đồng*); số tiền lãi thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay của D là 7.457.895đ (*bảy triệu, bốn trăm, năm mươi bảy nghìn, tám trăm chín mươi năm đồng*).

+ Có 22 (hai mươi hai) người được D cho vay tiền nhưng không tính lãi suất.

+ Có 29 (hai mươi chín) người có nội dung giao dịch vay tiền, chuyển tiền nhưng hiện nay không có mặt tại nơi cư trú hoặc không có thông tin cụ thể về người và địa chỉ.

+ Có 16 (mười sáu) người có nội dung giao dịch chuyển tiền trên sao kê tài khoản nhưng không liên quan đến việc vay tiền có tính lãi suất.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được quá 20%/năm của khoản tiền vay*”. Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” phải thỏa mãn các điều kiện lãi suất gấp 05 lần lãi suất tối đa do Bộ luật dân sự quy định, tức là phải trên 100%/năm và phải thu lợi bất chính 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) trở lên. Nông Văn D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, số tiền thu lợi bất chính của D chứng minh được là 7.457.895đ (*bảy triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm chín mươi năm đồng*) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, quy định: “Cho vay tiền có cầm cố tài sản, nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay”. Khi cho vay tiền thì D chỉ yêu cầu người vay để lại giấy tờ tùy thân, giấy tờ cá nhân có liên quan hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ), giấy đăng ký mô tô, xe máy... để thế chấp đảm bảo cho khoản vay và không nhận giữ tài sản cụ thể. Theo quy định của pháp luật thì giấy tờ, tài liệu thế chấp không được coi là tài sản, do đó, không đủ cơ sở để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn D về hành vi cho vay. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Nông Văn D cam kết không tiếp tục thực hiện hành vi về cho vay tiền có tính lãi suất và có trách nhiệm trao đổi, thỏa thuận, thống nhất với những người vay tiền để kết thúc các khoản vay. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến hoạt động vay tiền cho Nông Văn D.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay tiền của D) hiện nay không có mặt tại địa phương hoặc không đủ thông tin, tài liệu để xác minh, làm rõ, Qua điều tra không đủ cơ sở kết luận việc D cho các cá nhân trên vay tiền có vi phạm pháp luật hay không.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Đức H, Nông Văn D, Nguyễn Văn T, Vũ Anh T1 và Nguyễn Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Đức H.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hà Đức H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn D.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nông Văn D 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Anh T1.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Anh T1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H1.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Hà Đức H phải nộp số tiền: 12.550.000 đồng, trong đó 6.750.000đ (đánh với bị cáo D) + 2.350.000đ (đánh với bị cáo T) + 3.450.000đ (đánh với bị cáo H1);

- Bị cáo Nông Văn D phải nộp số tiền: 9.600.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng);

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền: 112.500đ (là tiền T tự mua số lô với bị cáo Tĩnh);

- Bị cáo Vũ Anh T1 phải nộp số tiền: 3.900.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng);

- Bị cáo Nguyễn Thị H1 phải nộp số tiền 2.000.000đ (là tiền bị cáo H trúng thưởng);

- Ông Phạm Đức C phải nộp số tiền 200.000đ (đánh với bị cáo T);

- Ông Ngô Mạnh H2 phải nộp số tiền 690.000đ (đánh với bị cáo T);

- Ông Bùi Văn Đ phải nộp số tiền 1.150.000đ (đánh với bị cáo H1);

- Ông Vũ Trung T2 phải nộp số tiền 660.000đ (đánh với bị cáo H1).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với bị cáo Hà Đức H:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xám, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0868.151.988.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

+ Trả lại cho bị cáo 01 CMND số 095076170, cấp ngày 14/4/2016 mang tên Hà Đức H.

- Đối với bị cáo Nông Văn D:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0865.199.614;

+ Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0972.884.468; số tiền 9.900.000 đồng tạm giữ khi khám xét và số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng- đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0982415473 và 0901.503.594;

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

- Đối với bị cáo Vũ Anh T1:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng;

+ Tiếp tục tạm giữ để thi hành án đối với: số tiền 15.150.000 đồng tạm giữ khi khám xét và số tiền 2.000.000 đồng bị cáo nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 095124869 mang tên Vũ Anh T1 (Đã bị cắt góc); 02 (hai) quyển sổ có bìa màu hồng, trên bìa có ghi dòng chữ “SỔ KẾT QUẢ” ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ màu đen, một số bàn phím đã bị mất khỏi vị trí ban đầu, điện thoại trong tình trạng hỏng không mở được nguồn; 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau có chữ microsoft, máy cũ đã qua sử dụng, bị mất nút nguồn và nút âm lượng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1:

+ Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J8 màu xanh tím đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0849.131.668 và 0982.413.473;

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo;

- Đối với ông Vũ Trung T2: Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART J4 màu xanh đã qua sử dụng của ông Vũ Trung Tài;

- Đối với ông Ngô Mạnh H2: Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA C3 màu xám đã qua sử dụng của ông Ngô Mạnh H;

- Đối với ông Phạm Đức C: Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, mặt trước màu trắng, đã qua sử dụng của ông Phạm Đức C.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo Hà Đức H, Nông Văn D, Nguyễn Văn T, Vũ Anh T1 và Nguyễn Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BK;
- VKSND tỉnh BK;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Công an tỉnh BK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Những người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

